TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 510/2022/HS-PT
Ngày 04 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoài N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Hoài N, sinh ngày 03/3/1973; tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 77/63/9 khu phố 4, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 02 D4 Khu dân cư H, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nguyên Phóng viên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị C; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/4/2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N:

1. Bà Hoàng Thị Mỹ Đ - Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Trần Hồng P1- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV X, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Ông Trần Đình D- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đ1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Dạ M- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Đ1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

5. Ông Huỳnh Phi H1- Luật sư Công ty Luật TNHH Q, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 5, ngõ 189 đường T1, Tổ 29, phường X1, quận C1, thành phố Hà Nội.

2. Ông Trần Văn Q1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 47, đường Phạm Văn Đ, phường M1, quận C1, thành phố Hà Nội.

- *Người giám định*: Sở Thông tin và Truyền Thông T2

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng H2 - Chức vụ: Phó Chánh văn phòng (Theo Quyết định số 194/QĐ-STTTT ngày 01/8/2022) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, Nguyễn Hoài N là phóng viên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình tác nghiệp, Nguyễn Hoài N với tư cách Phóng viên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh đã viết bài, được Ban biên tập duyệt đăng trên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh về những sai phạm tại Cục Đ2, cụ thể như sau:

- Ngày 01/8/2018, đăng bài "Nghi vấn quỹ đen ở Cục Đ2".

- Ngày 02/08/2018, đăng bài viết tựa đề "Nghi vấn quỹ đen ở Cục Đường thủy: Buổi chia chác tiền tỉ".

- Ngày 03/8/2018, đăng bài viết tựa đề "Cục trưởng Hoàng Hồng G nói gì về quỹ đen".

Sau khi đăng bài, Bộ Giao Thông Vận tải đã thành lập Tổ xác minh đến Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh để xác minh. Ngày 14/8/2018, Đại diện Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh gồm ông Lê Minh C2 và Nguyễn Hoài N đã cung cấp tài liệu cho Tổ xác minh của Bộ Giao Thông Vận tải theo Biên bản bàn giao lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/8/2018.

Ngày 08/10/2018, Nguyễn Hoài N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an làm việc và cung cấp các tài liệu, dữ liệu điện tử và tài liệu khác cho

Cơ quan Cảnh sát điều tra theo Biên bản làm việc lập hồi 10 giờ ngày 08/10/2018.

Đầu tháng 10/2018, ông Trần Văn V lúc này là Chánh Văn phòng, Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phân công chỉ đạo, điều tra vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn T3, Giám đốc Ban Quản lý dự án; Vũ Mạnh H3, Trưởng phòng kế hoạch đầu tư - Cục Đ2 và Trần Đức H4, Phó Cục trưởng Cục Đ2 thuộc Bộ Giao Thông Vận tải, phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 27/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 50/KLĐT(C01-P4) và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị truy tố đối với 03 bị can Phạm Văn T3, Vũ Mạnh H3 và Trần Đức H4 theo quy định. Nội dung kết luận hướng xử lý đối với 14 cá nhân đại diện cho 16 nhà thầu như sau: "…*Các đối tượng này đều không khai nhận đã đưa tiền cho bị can Phạm Văn T3. Nhưng căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, trong đó có Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận đúng chữ ký của 8/14 cá nhân. Căn cứ tài liệu thu thập được, có cơ sở xác định có việc 14 cá nhân này đã đưa số tiền 4.255.705.652 đồng và 27.800 USD cho bị can Phạm Văn T3, hành vi của họ có dấu hiệu của tội "Đưa hối lộ". Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an thấy rằng, việc họ khai không đưa tiền cho bị can T3 là do tâm lý chung sợ bị pháp luật xử lý; bản thân họ chính là nạn nhân của tệ nạn tham nhũng trong xã hội hiện nay, là đối tượng bị các công chức trong các cơ quan quản lý Nhà nước nhũng nhiễu, gây phiền hà, bản thân họ đều mong muốn có công ăn việc làm cho người lao động. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với 14 cá nhân này trong vụ án…*".

Đối với hành vi của ông Hoàng Hồng G, Cục trưởng Cục Đ2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì: Quá trình triển khai thực hiện dự án đã ủy quyền cho Trần Đức H4, Phó Cục trưởng Cục Đ2 đại diện Chủ đầu tư trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Chưa đủ tài liệu chứng minh Hoàng Hồng G biết và chỉ đạo thu, nhận tiền của 14 cá nhân đại diện 16 nhà thầu và nhận 5.000 USD do Phạm Văn T3 đưa cho. Nhưng ông G có dấu hiệu thiếu trách nhiệm trong quản lý, điều hành tại Cục Đ2 để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đề nghị Bộ Giao Thông Vận tải xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền theo quy định.

Bản án sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 19/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, đã tuyên phạt Phạm Văn T3, Trần Đức H4 với mức án 06 năm tù giam và Vũ Mạnh H3 05 năm tù giam cùng về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm số 208/2020/HS-PT ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hà Nội đã tuyên phạt Phạm Văn T3 với mức án 05 năm 03 tháng tù giam; giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 320/2019/HSST ngày 19/10/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Từ sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an kết luận điều tra vụ án đến khi bản án có hiệu lực pháp luật và cho đến thời điểm trước khi bị khởi tố bị can, Nguyễn Hoài N liên tiếp có đơn gửi các cơ quan chức năng, Đại biểu Quốc hội Lưu Bình N1và đăng tải trên tài khoản trang mạng Facebook cá nhân tố cáo Trung tướng Trần Văn V và một số Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an có hành vi bao che, bỏ lọt tội phạm đối với ông Hoàng Hồng G, nguyên Cục trưởng Cục Đ2 và 14 cá nhân đại diện 16 nhà thầu trong vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2 năm 2018 nêu trên.

Ngày 29/9/2019, Nguyễn Hoài N có đơn tố cáo, với các nội dung:

- Điều tra viên Trần Việt D1 tránh né không tiếp nhận và chỉ đạo cấp dưới tránh né không tiếp nhận tài liệu, đồ vật do Nguyễn Hoài N cung cấp bổ sung trong quá trình điều tra vụ án.

- Trung tướng Trần Văn V, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an và Thượng tá Trần Việt D1, Điều tra viên, Phó Trưởng phòng 4 (C01) có hành vi bao che, bỏ lọt tội phạm đối với ông Hoàng Hồng G, Cục trưởng Cục Đ2 và 14 cá nhân đại diện của 16 nhà thầu trong vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2 năm 2018.

Ngày 22/11/2019, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an ký Quyết định số 04/QĐ-C01 (P5) phân công Điều tra viên Trần Văn Q1 tiến hành xác minh, giải quyết Đơn tố cáo đề ngày 29/9/2019, bảo đảm khách quan và có sự kiểm sát chặt chẽ của Vụ 12 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Ngày 20/01/2020, Thượng tướng Lê Quý V1, Thứ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã ban hành Quyết định giải quyết tố cáo số 01/QĐ-VPCQCSĐT-P5 kết luận: Ông Nguyễn Hoài N tố cáo Trung tướng Trần Văn V và một số Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an là tố cáo sai.

Ngày 21/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 623/VKSTC-V12 với nội dung: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã thụ lý, giải quyết tố cáo của ông Nguyễn Hoài N đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật quy định; nội dung giải quyết tố cáo có căn cứ pháp luật.

Sau khi Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an ban hành Quyết định giải quyết tố cáo số 01/QĐ-VPCQCSĐT-P5, Nguyễn Hoài N tiếp tục có đơn gửi Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao tố cáo Trung tướng Trần Văn V, Điều tra viên Trần Việt D1và Kiểm sát viên Vụ 5 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao bỏ lọt tội phạm.

Ngày 14/02/2020, Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 561/VKSTC-C1(P1) trả lời Nguyễn Hoài N với nội dung: "*chưa phát hiện dấu hiệu xâm phạm tư pháp như nội dung ông N tố cáo*".

Mặc dù Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kết luận "*chưa phát hiện dấu hiệu xâm phạm tư pháp như nội dung ông N tố cáo*" nhưng Nguyễn Hoài N vẫn tiếp tục có đơn thư, đăng tải các bài viết tố cáo ông Trần Văn V và các Điều tra viên thụ lý vụ án với nội dung: "*Tướng V cùng thuộc cấp bắt tay nhau bỏ lọt Cục trưởng Cục Đ2 trong vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", xảy ra tại Cục Đ2 năm 2018*"; "*Trung tướng Trần Văn V… trong quá trình giải quyết vụ quỹ đen đã ngồi xổm trên pháp luật…*"; "*Trung tướng Trần Văn V - đích ngắm quá chuẩn của tôi… Kẻ chủ mưu tham nhũng ngân sách này đã thoát tội ngoạn mục, đây là kịch bản của một trung tướng phó thủ trưởng thường trực Cơ quan CSĐT Bộ Công an*"; "*Chứng cứ Trần Văn V ỉm rồi lấy đâu có cho hả chủ toạ*"; "*Ngày này năm trước tôi thẳng thừng tung chứng cứ đánh thẳng vào mặt trung tướng Trần Văn V và thiếu tướng Hồ Sĩ T4, bởi hai ông tướng này đã bỏ lọt hàng trăm tội phạm ở hai vụ án tôi điều tra*"; "*Trung tướng Trần Văn V chính thức về vườn. Mong ông cố gắng làm sao chạy để được người tử tế. Tôi quyết định đấu với ông…*". Các bài viết trên có nhiều bình luận và chia sẻ với những từ ngữ thô tục, thiếu văn hoá, xúc phạm nghiêm trọng uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân ông Trần Văn V cũng như uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật như: "*cảm phục em quá 1 mình chống lại Mafia, cuộc chiến này còn dai dẳng nhưng tôi tin còn rất nhiều người ủng hộ em*"; "*thật không thể hiểu được các cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, vụ quỹ đen của Cục Đ2 là quá rõ ràng rồi. Ngay cả đọc giả không có nghiệp vụ điều tra cũng đã nhìn thấy bản chất vấn đề vậy tại sao họ lại cố tình hướng kết luận sang kết quả khác*"; "*Hoài N quá xuất sắc, gọi tên, chỉ mặt đám tham quan*"; "*cảm ơn nhà báo Hoài N rất dũng cảm đã gọi mặt chỉ tên những người có chức sắc trong hệ thống cơ quan bảo vệ pháp luật nhưng lại bao che ăn hối lộ để bảo vệ kẻ có tội với đất nước*"; "*hậu quả sẽ khó lường với anh và người thân nhưng cá nhân em tin xã hội này cần người biết hy sinh như anh để vạch mặt cái gọi là đảng tham nhũng*"; "*cảm ơn nhà báo đã vạch mặt chỉ tên kẻ lạm dụng chức quyền mà không sợ bị trả thù hèn hạ…*"; "*loại mọt dân nên về vườn lâu rồi mới đúng*"…

Ngày 12/8/2020, Đại tướng T5, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Công văn số 2784/BCA-V01 trả lời chất vấn đại biểu Quốc hội Lưu Bình N1, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre: "*…Vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2 vào năm 2018 đã được tiến hành điều tra khách quan, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội*".

Sau khi Bộ trưởng Bộ Công an có văn bản trả lời Đại biểu Quốc hội Lưu Bình N1, Nguyễn Hoài N liên tục gửi đơn tố cáo đến nhiều nơi, nhiều cấp và đăng tải các bài viết trên trang mạng xã hội như Facebook cá nhân, trang Page Facebook với nội dung xúc phạm đến uy tín, danh dự nhân phẩm của ông Trần Văn V, Trần Văn Q1, lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an, lãnh đạo Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Điển hình là vào hồi 03 giờ 59 phút ngày 04/12/2020, Nguyễn Hoài N đã đăng bài trên trang Facebook cá nhân của mình với những nội dung sau: "*Thủ đoạn Trung tá Trần Văn Q1, Điều tra viên Văn phòng Cơ quan CSĐT BCA làm trái công vụ để bảo kê 15 tội phạm*

tham nhũng" trong đó có đoạn: *"... trung tá Trần Văn Q1 chắp bút viết lại toàn bộ vụ án dài 9 trang A4 nhằm bao che cho trung Tướng V và thượng tá Dũng và bảo kê 15 tội phạm đúng ra phải khởi tố... dùng thủ đoạn tráo trở tự suy diễn để báo cáo lừa Thứ trưởng Lê Quý V1,... nó ăn gì mà ngu thế nhỉ,... Trung tá Q1 được ăn học tốn bao nhiêu tiền của nhân dân, chỉ vì cái gì đó đã bẻ cong luật pháp, tự tát thẳng vào mặt thứ trưởng V1, buộc thứ trưởng V1 phải mang nỗi nhục nhã trước khi về hưu làm người tử tế,... Riêng Trung tá Q1thì tự đắp lên mặt mình một bãi... thối hoắc cả Bộ CA*". Đến thời điểm bị khởi tố, bài viết đã có 107 lượt bình luận, 244 lượt chia sẻ, 679 lượt tương tác với những lời lẽ thô tục, thiếu văn hoá, xuyên tạc tạo dư luận xấu, là cơ hội cho các phần tử xấu lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Ngày 03/12/2020, ông Trần Văn V, nguyên Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an, nguyên Phó Thủ trưởng thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an, có đơn tố giác về tội phạm và ngày 08/12/2020 ông Trần Văn Q1, Điều tra viên thuộc Cục C01 - Bộ Công an, có đơn tố giác về tội phạm gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an tố cáo Nguyễn Hoài N có hành vi vi phạm pháp luật; Ngày 10/12/2020, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao làm việc với Nguyễn Hoài N, kết quả như sau: Nguyễn Hoài N không đồng ý với kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng và thừa nhận trong thời gian qua đã gửi đơn thư đến nhiều cơ quan, ban, ngành với nội dung tố cáo Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an bắt tay với Viện kiểm sát nhân dân tối cao làm sai lệch hồ sơ vụ án, có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp, bỏ lọt 15 tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2 năm 2018 và đăng tải các bài viết trên các tài khoản Facebook cá nhân, trang Page Facebook có tên: "Hoài Nam" (facebook.com/nhabaohoainam.0303); tên "Nguyễn Hoài N" (facebook.com/profile.php?id=100057396420412); trang "Phóng viên Hoài Nam" (https://www.facebook.com/Phóng-viên-Hoài-N-106767117419778/).

Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã phối hợp với Cục A05 - Bộ Công an và Nguyễn Hoài N tiến hành in trực tiếp các bài viết trên từ Facebook của Nguyễn Hoài N ra giấy khổ A4 có chữ ký xác nhận của N trên các trang tài liệu để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

Ngày 22/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an có Văn bản số 390/VPCQCSĐT-P5 gửi Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đơn tố giác về tội phạm của ông Trần Văn V và ông Trần Văn Q1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình giải quyết nguồn tin, *ông Trần Văn V trình bày*: Khi được phân công chỉ đạo điều tra vụ án đã làm đúng theo quy định của pháp luật, kết luận vụ án dựa trên sự đánh giá chứng cứ thực tế có trong hồ sơ vụ án, khách quan không suy diễn. Tinh thần là phải cương quyết đấu tranh, xử lý người phạm tội nhưng cũng phải thận trọng, không làm oan người vô tội. Những tài liệu do ông

Nguyễn Hoài N cung cấp đều có trong hồ sơ vụ án, được xem xét đầy đủ, toàn diện ở các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Quá trình điều tra có sự kiểm sát của Vụ 12 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ án đưa ra xét xử đã có bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Hoài N sau đó khiếu nại, tố cáo nhiều lần, nhiều nơi cũng đã được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an; Cơ quan điều tra - Viện kiểm sát nhân dân tối cao và sau này là Bộ trưởng Bộ Công an trả lời, khẳng định vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2 đã được điều tra, xử lý đúng pháp luật, những nội dung ông Nguyễn Hoài N tố cáo là sai. Tuy nhiên sau đó, Nguyễn Hoài N vẫn liên tục viết, đăng bài lên trang mạng xã hội Facebook vu khống, xúc phạm danh dự nhân phẩm ông V và cơ quan cũ nơi ông V công tác, lãnh đạo Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Việc này ảnh hưởng đến uy tín, danh dự cá nhân và gia đình ông. Các đối tượng cơ hội chính trị, các tổ chức phản động đã lợi dụng vào bình luận, chia sẻ chửi bới, xuyên tạc với mục đích chống phá Đảng, Nhà nước, đặc biệt là làm giảm uy tín của các cơ quan tố tụng, cơ quan bảo vệ Pháp luật ở trung ương. Ông V đề nghị xử lý Nguyễn Hoài N nghiêm trước pháp luật.

Ông Trần Văn Q1 trình bày: Khi được giao giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại của ông Nguyễn Hoài N, ông Q1 đã nghiên cứu hồ sơ vụ án đầy đủ, vụ án đã được giải quyết đúng pháp luật, quá trình điều tra có sự kiểm sát chặt chẽ của Vụ 12 - Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Vụ án đã được đưa ra xét xử, đã tuyên bản án có hiệu lực pháp luật. Các tài liệu do ông Nguyễn Hoài N cung cấp đều có trong hồ sơ vụ án, những tài liệu này đã được xem xét, đánh giá đầy đủ trong từng giai đoạn tố tụng. Nên ông Q1đã tham mưu cho Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an ký Quyết định giải quyết tố cáo số 01/QĐ-VPCQCSĐT-P5, kết luận: Ông Nguyễn Hoài N tố cáo Trung tướng Trần Văn V và một số Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an là tố cáo sai. Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng có công văn kết luận: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã thụ lý, giải quyết tố cáo của ông Nguyễn Hoài N đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật; nội dung giải quyết tố cáo có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên sau đó, ông N vẫn viết, đăng nhiều bài lên các tài khoản trên trang mạng xã hội Facebook có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự nhân phẩm của cá nhân ông và cơ quan nơi ông đang công tác. Ông Q1 đề nghị xử lý Nguyễn Hoài N nghiêm trước pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, *Nguyễn Hoài N khai:* N thừa nhận đã đăng bài phản ánh ông V, ông Q1và một số cá nhân khác của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trên mạng xã hội Facebook bằng tài khoản cá nhân của mình, do mình tạo lập, quản lý và sử dụng. Lý do Nguyễn Hoài N đăng bài do N cho rằng mình có đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của 14 đối tượng đưa hối lộ và ông Cục trưởng Cục Đ2 nhưng ông Q1 và ông V không xem xét để bỏ lọt tội phạm. 14 đối tượng đưa hối lộ phải được xử lý nhưng không xử lý mà suy diễn họ là nạn nhân của tệ nạn tham nhũng theo nội dung kết luận điều tra, N cho rằng đó là bỏ lọt tội phạm. Quá trình khiếu nại sau đó đã không được các cơ quan tố tụng của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao làm việc, giải thích, giải

quyết đầy đủ nên đã bức xúc đăng bài, không vì mục đích nào khác, không bị ai chỉ đạo.

Quá trình điều tra Nguyễn Hoài N đã thừa nhận hành vi viết, đăng các bài viết lên mạng xã hội Facebook liên quan đến ông Trần Văn V, ông Trần Văn Q1 là vi phạm pháp luật. Qua làm việc với Cơ quan điều tra, được giải thích rõ một số điều khoản của Luật An ninh mạng năm 2018, Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ, Nguyễn Hoài N đã hiểu rằng, tại thời điểm viết các bài viết đó, chưa có một cơ quan, đơn vị nào kết luận ông Trần Văn V, Trần Văn Q1 là vi phạm, là có tội. Nên việc Nguyễn Hoài N đã viết các bài viết, coi ông Trần Văn V, ông Trần Văn Q1 như là tội phạm, lặp đi lặp lại nhiều lần, là đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Về động cơ, mục đích để viết các bài viết đó, Nguyễn Hoài N khai mình là người đã điều tra vụ việc vi phạm xảy ra tại Cục Đ2 và bàn giao tài liệu, chứng cứ cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an để điều tra, xử lý. Những chứng cứ này Nguyễn Hoài N cho rằng đã đủ cơ sở để kết luận 18 cá nhân có hành vi phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra sau đó, Kết luận điều tra vụ án đề nghị truy tố do ông Trần Văn V ký, chỉ đề nghị truy tố 3 đối tượng, còn 15 đối tượng khác thì không truy tố mặc dù đã nhận định hành vi của họ có dấu hiệu của tội phạm. Nguyễn Hoài N cho rằng ông Trần Văn V, Điều tra viên thụ lý vụ án và Kiểm sát viên kiểm sát điều tra vụ án đã thiếu trách nhiệm, bắt tay bỏ lọt tội phạm, nên đã liên tục có đơn khiếu nại, tố cáo gửi các đơn vị thuộc Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Mặc dù các đơn vị đó đã trả lời là tố cáo, khiếu nại không có căn cứ và cũng đã có bản án xét xử có hiệu lực pháp luật, nhưng Nguyễn Hoài N vẫn cho rằng các cá nhân, đơn vị đó đã làm sai. Do đó đã viết đăng lên trang Facebook cá nhân với mục đích thu hút dư luận, để các cấp lãnh đạo biết mà chỉ đạo giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 331; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân". Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/4/2022 bị cáo Nguyễn Hoài N kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận hành vi phạm tội, xin xem xét giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 331; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân". Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Ngày 08/4/2022 bị cáo Nguyễn Hoài N kháng cáo kêu oan.

Xét kháng cáo của bị cáo làm đúng thủ tục, đúng quy định pháp luật.

Năm 2018, bị cáo Nguyễn Hoài Nl à phóng viên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình tác nghiệp, với tư cách phóng viên, bị cáo đã viết bài được Ban biên tập duyệt đăng về những sai phạm tại Cục Đ2 và cung cấp các tài liệu, dữ liệu điện tử và tài liệu khác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an. Ông Trần Văn V là Chánh Văn phòng, Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phân công chỉ đạo, điều tra vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2. Quá trình điều tra, ngày 27/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an kết luận Phạm Văn T3, Giám đốc Ban Quản lý dự án; Vũ Mạnh H3, Trưởng phòng kế hoạch đầu tư - Cục Đ2 và Trần Đức H4 - Phó Cục trưởng Cục Đ2 thuộc Bộ Giao Thông Vận tải, phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị truy tố đối với Phạm Văn T3, Vũ Mạnh H3 và Trần Đức H4 theo quy định. Nội dung kết luận hướng xử lý đối với 14 cá nhân đại diện cho 16 nhà thầu như sau: "…Các đối tượng này đều không khai nhận đã đưa tiền cho bị can Phạm Văn T3. Nhưng căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, trong đó có Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận đúng chữ ký của 8/14 cá nhân. Căn cứ tài liệu thu thập được, có cơ sở xác định có việc 14 cá nhân này đã đưa số tiền 4.255.705.652 đồng và 27.800 USD cho bị can Phạm Văn T3, hành vi của họ có dấu hiệu của tội "Đưa hối lộ". Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an thấy rằng, việc họ khai không đưa tiền cho bị can T3 là do tâm lý chung sợ bị pháp luật xử lý; bản thân họ chính là nạn nhân của tệ nạn tham nhũng trong xã hội hiện nay, là đối tượng bị các công chức trong các cơ quan quản lý Nhà nước nhũng nhiễu, gây phiền hà, bản thân họ đều mong muốn có công ăn việc làm cho người lao động. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với 14 cá nhân này trong vụ án…".

Đối với hành vi của ông Hoàng Hồng G- Cục trưởng Cục Đ2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do khi triển khai thực hiện dự án ông G đã ủy quyền cho Trần Đức H4 - Phó Cục trưởng Cục Đ2 đại diện chủ đầu tư trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh được ông Gbiết và chỉ đạo thu, nhận tiền của 14 cá nhân đại diện 16 nhà thầu và nhận 5.000 USD do Phạm Văn T3 đưa cho. Nhưng ông G có dấu hiệu thiếu trách nhiệm trong quản lý, điều hành để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đề nghị Bộ Giao Thông Vận tải xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền theo quy định.

Sau đó, vụ án đã được hai cấp Tòa án đưa ra xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật; các chứng cứ do Nguyễn Hoài N cung cấp, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã xem xét đánh giá trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và Nguyễn Hoài N cũng đã được Cơ quan có thẩm quyền trả lời việc tố cáo là sai, không có căn cứ.

Nhưng N vẫn lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do dân chủ, đã đăng nhiều bài trên trang Facebook cá nhân, trang Page Facebook để đả kích các cơ quan, tổ chức, cá nhân ông Trần Văn V, ông Trần Văn Q1 bao che, bỏ lọt tội phạm. Hậu quả có 107 lượt bình luận, 244 lượt chia sẻ, 679 lượt tương tác với những lời lẽ thô tục, thiếu văn hóa, xuyên tạc tạo dư luận xấu, là cơ hội cho các phần tử xấu lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước và cơ quan bảo vệ pháp luật. hành vi của N xâm phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Án sơ thẩm xét xử bị cáo N khoản 2 Điều 331 Bộ luật Hình sự với mức án 03 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của Nam vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018; vi phạm điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Thông tin trên mạng.

Kết quả giám định các tài liệu của Sở Thông tin và Truyền Thông T2, các tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp thì nội dung vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Tài liệu giám định gồm 128 tờ giấy in A4 được trích xuất từ trang Facebook cá nhân và trang Page do bị can Nguyễn Hoài N tạo lập, quản lý và sử dụng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hoài N có nội dung bịa đặt, sai sự thật, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

Hành vi của ông V, ông Q1đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát kết luận. Việc tố cáo của N là sai sự thật.

Kháng cáo của bị cáo cho rằng không phạm tội là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bản thân gia đình có công Cách mạng, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, tham gia đấu tranh chống tham nhũng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Hoàng Thị Mỹ Đ trình bày:

Bất cứ vụ án nào đều bắt nguồn từ nguyên nhân đưa đến những hậu quả. Trong vụ án này nguyên nhân bắt đầu từ việc theo quan điểm của bị cáo bỏ sót hay bỏ lọt tội phạm. Án sơ thẩm trang 3 từ dòng 15-16 xác nhận có 14 cá nhân có dấu hiệu tội phạm nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra lý luận bản thân những

người này bị tệ nạn tham nhũng trong xã hội hiện nay nên không quy kết họ, bị cáo bỏ thời gian dài trên 22 tháng đi nghiên cứu, điều tra với động cơ để làm xã hội tốt đẹp hơn, bị cáo bức xúc làm đơn tố cáo và đưa lên mạng truyền thông để làm kênh tố giác tội phạm. Bị cáo thấy toàn bộ sự việc chưa được xem xét toàn diện, qua 2 lần xét xử tại Hà Nội, bị cáo là người tố cáo nhưng không được tham dự nên bức xúc, thứ hai, suy nghĩ của bị cáo bỏ lọt 14 cá nhân nên đã làm đơn kiến nghị liên tục. Quyết định số 01/QĐ-VPCQCSĐT-P5 ngày 20/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an về giải quyết tố cáo của ông Nguyễn Hoài N. Bị cáo cho rằng trái thẩm quyền, xâm phạm nhóm hoạt động tư pháp phải do Cơ quan Cảnh sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết. Mong Hội đồng xét xử xem xét bức xúc này của bị cáo.

Bị cáo thấy chưa đúng nên tiếp tục kiến nghị. Cơ quan Điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Công văn số 561/VKSTC-CA (P1) ngày 14/02/2020 xác định chưa phát hiện thấy có dấu hiệu tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp.

N là người thu thập chứng cứ biết rõ hành vi của 14 cá nhân nếu N không tố giác thì mắc tội không tố giác tội phạm sẽ xử lý theo Điều 369.

Vấn đề thứ 3 về kết luận của Sở Thông tin và Truyền Thông T2, vì bị cáo nghĩ rằng Sở Thông tin và Truyền Thông không có chức năng, đáng lẽ mời bị cáo lên hỏi tại sao viết như vậy. Nhưng bị cáo đưa ra những thông tin chính xác không sai sự thật, bị cáo cho rằng Sở chưa khách quan, lý luận theo 1 chiều theo trưng cầu của cơ quan điều tra đưa ra. Bị cáo không xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, bị cáo là con của gia đình cách mạng, cuộc sống tuân thủ pháp luật. Bị cáo thuộc luật pháp, đi theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Động cơ tốt đẹp nhưng hành vi không đúng quan điểm của cơ quan công quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, xin Hội đồng xét xử xem xét các thành tích của bị cáo N, sơ thẩm chưa xem xét nhân thân của bị cáo là cha bị cáo được tặng Huân chương của Chủ tịch nước. Bị cáo N làm lợi cho Nhà nước rất nhiều. Mức hình phạt 3 năm 6 tháng tù là quá nặng. Mong xem xét giảm cho bị cáo mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trần Đình D trình bày:

Thứ nhất, Điều 331 Bộ luật Hình sự Viện kiểm sát cáo buộc bị cáo N là điều luật mới có hiệu lực từ năm 2018. Đây là điều luật có nội dung: "1. Người nào lợi dụng các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do hội họp, lập hội và các quyền tự do dân chủ khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.". Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần có văn bản hướng dẫn rõ. Hành vi nào được xem là lợi dụng. Không có văn

bản giải thích hướng dẫn rõ, làm nhiều công dân và bản thân bị cáo N ngộ nhận, vô tình vi phạm.

Thứ hai, yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội đây là tình tiết khó hiểu, thế nào là ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội? Sự khó hiểu của tình tiết này đến nay Hội đồng Thẩm phán ban hành Nghị quyết hướng dẫn nhưng tại các điều luật khác – Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 20/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tình tiết này khó đánh giá trong thực tế. Phạm vi Nghị quyết chỉ hướng dẫn các điều khác. Tuy nhiên việc hướng dẫn của Nghị quyết cho thấy Nghị quyết liệt kê các trường hợp thế nào gây ảnh hưởng xấu như: Gây khiếu kiện đông người, biểu tình, gây rối để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích động chống phá chính quyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; Gây hoang mang, lo sợ hoặc phẫn nộ trong nhân dân; Gây khó khăn trong việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luật sự đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình. Nếu không làm rõ tình tiết nào gây ảnh hưởng xấu thì không nên truy tố khoản 2 Điều 331.

Thứ ba, động cơ mục đích của ông N đưa những bài viết lên mạng xã hội, quá trình điều tra truy tố xét xử sơ thẩm N nêu nhiều lần: Việc tin báo tố giác tội phạm. Chính Điều 144 Bộ luật tố tụng hình sự mà N nhận ra đưa thông tin lên mạng xã hội là 1 cách tố giác tội phạm. Vì khi ông N đưa đơn tố giác cho các cơ quan có thẩm quyền thì không thấy trả lời.

Thứ tư, đánh giá mức độ thiệt hại đối với 2 bị hại. Lời khai của Trần Văn Q1 (Bút lục 50): sau khi N đăng tải Thông tin trên mạng xã hội công việc của tôi cuộc sống bị xáo trộn, trên thực tế ông Q1vẫn làm nhiệm vụ tại cơ quan. Từ đó không thấy xáo trộn gì, cơ quan cũng không xác minh tình tiết nào cho rằng cuộc sống xáo trộn, ông V cũng vậy. Đánh giá mức độ thiệt hại, cơ quan điều tra đã để 2 bị hại làm tường trình nhưng các tình tiết làm tổn hại danh dự nhân phẩm uy tín của 2 bị hại thì không có trong hồ sơ. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết trên.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trần Hồng P1trình bày:

Việc xét xử bị cáo theo Điều 331 có căn cứ đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo xin giảm án cũng như khung hình phạt.

Về cấu thành tội phạm: động cơ viết bài hoàn toàn trong sáng vì mục đích đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực chứ không có hiềm khích cá nhân giữa ông Vvà ông Q1. Ông V và ông Q1 tố cáo ông N vu khống nhưng quá trình điều tra chuyển hướng sang Điều 331 Bộ luật Hình sự.

Về dấu hiệu khách quan: công dân đăng những tin phản ánh tiêu cực cũng như Thông tin tội phạm lên mạng cũng không phải sai, cần xem xét các yếu tố tích cực, yếu tố đúng pháp luật và hợp lý. Viện kiểm sát truy tố theo khoản 2 Điều 331 là chưa có cơ sở vì cơ quan điều tra ra 2 quyết định trưng cầu giám định, Sở Thông tin và Truyền Thông T2 có 2 bản kết luận có nội dung vu khống xúc phạm tổ chức danh dự nhân phẩm các nhân chứng nhưng chưa làm rõ có

xúc phạm ông V, ông Q1 không. Chỉ dừng ở khoản 1 Điều 331 tức là xâm hại đến lợi ích của các tổ chức, cá nhân, không hề xâm hại đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Cấp sơ thẩm xử bị cáo ở mức tăng nặng hơn là không thỏa đáng.

Về tình tiết được miễn trách nhiệm hình sự khi bị cáo có cống hiến đặc biệt được Nhà nước và xã hội thừa nhận. Những thành tích, lợi ích, động cơ, các thư mời của ban nội chính trung ương, hành vi chống tham nhũng xuyên suốt từ 2008 là sự cống hiến chấp nhận rủi ro nguy hiểm. Hành vi kết quả N mang lại cho thấy N có sự cống hiến đặc biệt được Nhà nước và xã hội thừa nhận. Có những văn bản thể hiện N có cống hiến làm việc riêng với các cơ quan trung ương mang lại cho Nhà nước trên 20 tỷ đồng, truy thu thuế hơn 100 tỷ đồng. Chưa có người nào làm được. Chưa có quy định nào thể hiện thành tích xuất sắc được xã hội thừa nhận. Ngoài ra đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ mới, cha bị cáo có công cách mạng, bị cáo tham gia quân đội cống hiến sự nghiệp bảo vệ tổ quốc 4 năm 3 tháng. Bị cáo có nhân thân tốt. Tình tiết thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, bị cáo khai báo trung thực, bị cáo nhận thức được hành vi ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại. Đề nghị xem xét. Trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng. Mong Hội đồng xét xử xem xét nội hàm lập công chuộc tội. Những thông tin tố giác hoàn toàn chính xác. Hoàn cảnh bị cáo neo đơn, cha mẹ già, vợ không có nghề nghiệp, con đang đi học, bản thân bị cáo có bệnh. Xem xét áp dụng quy định miễn trách nhiệm hình sự, có cống hiến đặc biệt, về khung hình phạt khoản 1 Điều 331, ghi nhận các tình tiết mới phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, lập công. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ghi nhận bị cáo có những tình tiết mới nhưng vẫn đề nghị y án thì luật sư cho rằng không hợp lý. Có thể tuyên cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Nguyễn Thị Dạ M trình bày:

Đối với đơn tố giác của ông V, ông Q1cho rằng xúc phạm danh dự nhân phẩm uy tín. Nếu có vi phạm thì căn cứ quy định tại Điều 101 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ Thông tin và giao dịch điện tử: vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội phạt tiền 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Hành vi đăng bài lên mạng xã hội của ông N có quy định xử phạt hành chính, đề nghị xem xét toàn diện để có quyết định khách quan, đồng thời nỗi bức xúc của bị cáo đối với 14 cá nhân có hành vi vi phạm đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra khởi tố vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Huỳnh Phi H1 trình bày:

Đồng ý ý kiến các quan điểm của luật sư đồng nghiệp.

Thứ nhất, việc tố cáo của bị cáo N đối với bản Cáo trạng, Kết luận điều tra nhưng thực tế trên văn bản trả lời chỉ trả lời lệnh tạm giam của bị cáo đối với khiếu nại của bị cáo Viện kiểm sát chưa trả lời.

Thứ hai, trong hồ sơ vụ án chưa xác định danh tính cá nhân của các bị hại,

các nhân chứng không có thật trong vụ án. Biên bản làm việc các lời khai không ghi nhận chứng minh nhân dân, danh tính của các bị hại là ai. Các biên bản lấy lời khai của bị hại các lời khai khác không có nội dung này. Biên bản làm việc lấy lời khai của các nhân chứng có quy định thông tin cá nhân. Do bức xúc của bị cáo N về khiếu nại không giải quyết, việc giải quyết chưa đúng .

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo, áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trần Đình D trình bày:

Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải xem tình tiết giảm nhẹ. Người phạm tội chỉ nhận thức được hành vi của mình. Trong quá trình xem xét, N thành khẩn khai báo về hành vi của mình, N không thể đánh giá hành vi của mình có phạm tội không. Cáo trạng của Viện kiểm sát cũng nêu rõ Nnhận thức hành vi phạm tội nhưng Cấp sơ thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót.

Bị cáo N trình bày: Bị cáo thống nhất các quan điểm của các luật sư bào chữa. Bị cáo quá nhiệt tình chống tham nhũng theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, việc chống tham nhũng là tích cực. Các luật sư chưa nói tới số tiền khắc phục hậu quả hơn 5 tỷ đồng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm rõ. Đối với Cục trưởng Cục Đ2, cơ quan chức năng kết luận không có căn cứ phạm tội nhưng các chứng cứ bị cáo cung cấp cho thấy có dấu hiệu phạm tội như hóa đơn đi công tác, bút phê chi tiền bằng tiền thu của nhà thầu và băng ghi âm. Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo khoản 2 là không đúng. Bị cáo xin xem xét động cơ và hành vi của bị cáo có đúng tội danh, mức hình phạt tuyên bị cáo không.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận:

Luật sư Đ cho rằng bị cáo có động cơ tốt, tố cao tham nhũng 14 cá nhân, không xin thay đổi tội danh chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Luật sư Đ cho rằng có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp, bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, N tố giác tội phạm đã được xử lý, sau khi điều tra không có căn cứ. Vì bức xúc quay lại cho rằng cơ quan điều tra bao che tội phạm, bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên bản án Cục đường sông không có bản án nào kiến nghị hủy án bỏ lọt tội phạm. Do đó, hành vi của N là phạm tội. Bị cáo N có lời lẽ "*Thủ đoạn Trung tá Trần Văn Q1, Điều tra viên Văn phòng Cơ quan CSĐT BCA làm trái công vụ để bảo kê 15 tội phạm tham nhũng*" trong đó có đoạn: *"... trung tá Trần Văn Q1 chắp bút viết lại toàn bộ vụ án dài 9 trang A4 nhằm bao che cho trung Tướng V và thượng tá D1 và bảo kê 15 tội phạm đúng ra phải khởi tố... dùng thủ đoạn tráo trở tự suy diễn để báo cáo lừa Thứ trưởng Lê Quý V1,... nó ăn gì mà ngu thế nhỉ,... Trung tá Q1được ăn học tốn bao nhiêu tiền của nhân dân, chỉ vì cái gì đó đã bẻ cong luật pháp, tự tát thẳng vào mặt thứ trưởng V1, buộc thứ trưởng V1 phải mang nỗi nhục nhã trước khi về hưu làm người tử tế,... Riêng Trung tá Q1thì tự đắp lên mặt mình một bãi... thối hoắc cả Bộ CA*" đó là những vấn đề xúc phạm danh dự rõ ràng. Hậu quả thiệt hại phi vật chứng, chứng minh 107 lượt bình luận, 244 lượt

chia sẻ, 679 lượt tương tác với những lời lẽ thô tục, thiếu văn hóa, xuyên tạc tạo dư luận xấu. Viện kiểm sát truy tố khoản 2 Điều 331 là đúng.

Luật sư P1 cho rằng miễn trách nhiệm hình sự, nếu bị cáo biết lỗi tạm dừng thì đã được xem xét nhưng bị cáo tấn công đả kích trong thời gian dài với số lượng tương tác rất lớn là ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự xã hội. Nhà báo có được xúc phạm người khác như vậy không? Đây là những tình tiết không cần phải chứng minh, xúc phạm người khác rõ ràng. Bị cáo không phải là người có chức danh tư pháp được quyền kết tội người khác như vậy. Không ai được coi là có tội khi chưa được kết luận bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Luật sư P1 cho rằng lập công chuộc tội là lập công trước như tố giác tội phạm trong cùng vụ án. Tình tiết lập công là chưa đúng. Ý thức pháp luật bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình. Mức độ giáo dục cải tạo, có cần thiết cách ly xã hội hay án treo, thì Hội đồng xét xử xem xét đánh giá.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Hoàng Thị Mỹ Đ trình bày:

Tại Bản án sơ thẩm tại trang 3 từ dòng 5 đến dòng 17 cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ trang 2 dòng 24 đến dòng 31 tất cả xác nhận hành vi của 14 người này có dấu hiệu đưa hối lộ nhưng bản thân của họ là nạn nhân của tội tham nhũng. Trong Bộ luật Hình sự chưa có điều luật nào đưa ra nên bị cáo bức xúc vì bị cáo N đã bỏ ra 22 tháng tốn tiền bạc, công sức. Bị cáo có đưa ra những lời nói không hay, xúc phạm, bị cáo muốn cho xã hội trong sạch, muốn mọi người thực hiện đúng chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bị cáo N quá tích cực xin Hội đồng xét xử xem xét mặt tích cực của bị cáo. Thu lại hàng trăm tỷ đồng bị thất thoát. Trong quá trình công tác, bị cáo không có sai phạm, không bị xử lý kỷ luật.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trần Hồng P1 trình bày: Bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Luật sư không có nói hành vi không đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có cống hiến đặc biệt được Nhà nước thừa nhận là căn cứ miễn trách nhiệm hình sự. Kết luận giám định, kết luận của Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan điều tra nội hàm xâm phạm trật tự an ninh xét xử khoản 1 Điều 331 Bộ luật Hình sự thì hợp lý hơn. Vụ án này là hậu của vụ án đường sông từ đó thấy được sự lập công của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trần Đình D trình bày:

Về an toàn trật tự xã hội, có viện dẫn 1 số người từ những lời lẽ đó ảnh hưởng xấu. An ninh trật tư an toàn xã hội làm xã hội có an toàn không? có trật tự không? Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 20/12/2020 chỉ có những trường hợp như: gây khiếu kiện đông người, biểu tình, gây rối để các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo, kích động chống phá chính quyền, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; Gây hoang mang, lo sợ hoặc phẫn nộ trong nhân dân; Gây khó khăn trong việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thì mới gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Việc dùng các bình luận trên mạng cho rằng gây ảnh hưởng an ninh trật

tự là không có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Huỳnh Phi H1 trình bày:

Luật sư có nêu 2 ý kiến: về xác định danh tính cá nhân, chưa xác định được danh tính cá nhân chứ không phải chưa xác định được bị hại. Những lời khai chưa có Chứng minh nhân dân không xác định được danh tính của họ. Thứ hai, về nhân chứng trong phiên tòa sơ thẩm có ghi nhận Viện kiểm sát nhân dân cho rằng xác định danh tính cá nhân không làm thay đổi bản chất vụ án không biết hồ sơ có nhân chứng không. Hồ sơ không rõ ông V, ông Q1 là ai. Nếu không xác định danh tính của họ làm sao biết rằng ông Vvà Q1 có đến Cơ quan Điều tra làm việc không? Đề nghị ghi nhận khiếu nại của bị cáo chỉ trả lời về tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: xác định danh tính cá nhân là công dân, còn ông Vvà ông Q1 là người của Cơ quan Cảnh sát điều tra, giữ chức danh tư pháp.

Bị cáo N trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo tạo dư luận xấu, dư luận là ai. Có những bình luận ủng hộ bị cáo chống tham nhũng thì làm sao tạo dư luận xấu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận: Dư luận xấu là tạo cộng đồng mạng đả kích trên không gian mạng.

Sở Thông tin và Truyền Thông T2 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Hoài N nói lời nói sau cùng: Các cơ quan tố tụng của trung ương chưa làm đúng pháp luật, bị cáo bỏ công hơn 20 tháng đi nghiên cứu, điều tra về tham nhũng. Bị cáo đã chuyển toàn bộ tài liệu, chứng cứ cho cơ quan điều tra. Tuy nhiên, cơ quan chức năng lại khẳng định 14 người đó là nạn nhân của tệ nạn tham nhũng để không khởi tố. Vì bức xúc nên bị cáo tố giác tội phạm. Vì bức xúc bị cáo có viết 1 số từ sai bị cáo đã nhận lỗi. Mong muốn Hội đồng xét xử xem xét mặt tích cực động cơ của bị cáo để có mức án phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể:

Năm 2018, bị cáo Nguyễn Hoài N là phóng viên Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình tác nghiệp, với tư cách phóng viên, bị cáo đã viết bài được Ban biên tập duyệt đăng về những sai phạm tại Cục Đ2 và cung cấp các tài liệu, dữ liệu điện tử và tài liệu khác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an. Ông Trần Văn V là Chánh Văn phòng, Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phân công chỉ đạo, điều tra vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" xảy ra tại Cục Đ2. Quá trình điều tra, ngày 27/6/2019, Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an kết luận Phạm Văn T3, Giám đốc Ban Quản lý dự án; Vũ Mạnh H3, Trưởng phòng kế hoạch đầu tư - Cục Đ2 và Trần Đức H4 - Phó Cục trưởng Cục Đ2 thuộc Bộ Giao Thông Vận tải, phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị truy tố đối với Phạm Văn T3, Vũ Mạnh H3 và Trần Đức H4 theo quy định. Nội dung kết luận hướng xử lý đối với 14 cá nhân đại diện cho 16 nhà thầu như sau: "…Các đối tượng này đều không khai nhận đã đưa tiền cho bị can Phạm Văn T3. Nhưng căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, trong đó có Kết luận giám định của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận đúng chữ ký của 8/14 cá nhân. Căn cứ tài liệu thu thập được, có cơ sở xác định có việc 14 cá nhân này đã đưa số tiền 4.255.705.652 đồng và 27.800 USD cho bị can Phạm Văn T3, hành vi của họ có dấu hiệu của tội "Đưa hối lộ". Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an thấy rằng, việc họ khai không đưa tiền cho bị can T3 là do tâm lý chung sợ bị pháp luật xử lý; bản thân họ chính là nạn nhân của tệ nạn tham nhũng trong xã hội hiện nay, là đối tượng bị các công chức trong các cơ quan quản lý Nhà nước nhũng nhiễu, gây phiền hà, bản thân họ đều mong muốn có công ăn việc làm cho người lao động. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với 14 cá nhân này trong vụ án…".

Đối với hành vi của ông Hoàng Hồng G- Cục trưởng Cục Đ2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do khi triển khai thực hiện dự án ông Gđã ủy quyền cho Trần Đức H4 - Phó Cục trưởng Cục Đ2 đại diện chủ đầu tư trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để chứng minh được ông Gbiết và chỉ đạo thu, nhận tiền của 14 cá nhân đại diện 16 nhà thầu và nhận 5.000 USD do Phạm Văn T3 đưa cho. Nhưng ông G có dấu hiệu thiếu trách nhiệm trong quản lý, điều hành để xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đề nghị Bộ Giao Thông Vận tải xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền theo quy định.

Sau đó, vụ án đã được hai cấp Tòa án đưa ra xét xử, bản án đã có hiệu lực pháp luật; các chứng cứ do Nguyễn Hoài N cung cấp, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã xem xét đánh giá trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và Nguyễn Hoài N cũng đã được Cơ quan có thẩm quyền trả lời việc tố cáo là sai, không có căn cứ.

Nhưng N vẫn lợi dụng quyền tự do ngôn luận, tự do dân chủ, đã đăng nhiều bài trên trang Facebook cá nhân, trang Page Facebook để đả kích các cơ quan, tổ chức, cá nhân ông Trần Văn V, ông Trần Văn Q1 bao che, bỏ lọt tội phạm. Các bài viết có nội dung vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018; Vi phạm điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Thông tin trên mạng".

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 245-02B ngày 05/3/2021, trưng cầu Sở Thông tin và Truyền Thông T2 thực hiện giám định các bài đăng trên Facebook cá nhân của Nguyễn Hoài N;.

Tại bản kết luận giám định ngày 26/3/2021, Sở Thông tin và Truyền Thông T2 có Kết luận: "Các bài viết gồm 22 (hai mươi hai) tờ tài liệu và 189 (một trăm tám mươi chín) tờ tài liệu trên trang mạng xã hội Facebook của ông Nguyễn Hoài N do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp kèm theo Quyết định số 245-02B ngày 05/3/2021 có nội dung vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018; Vi phạm điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Thông tin trên mạng".

Ngày 18/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 363-04B, trưng cầu Sở Thông tin và Truyền Thông T2 thực hiện giám định đối với 128 tờ tài liệu được trích xuất từ trang Facebook cá nhân và trang Page do Nguyễn Hoài N tạo lập, quản lý và sử dụng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hoài N;

Tại bản kết luận giám định ngày 22/8/2021, Sở Thông tin và Truyền Thông T2 kết luận: Tài liệu giám định gồm 128 tờ giấy in A4 được trích xuất từ trang Facebook cá nhân và trang Page do bị can Nguyễn Hoài N tạo lập, quản lý và sử dụng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hoài N và Mẫu so sánh hoặc tài liệu có liên quan do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp kèm theo Quyết định số 363-04B/VPCQCSĐT-Đ2 ngày 18/5/2021, có nội dung bịa đặt, sai sự thật, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân. Vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018; vi phạm điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và Thông tin trên mạng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng và các lời khai, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định…

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoài N về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân" theo khoản 2 Điều 331 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Hành vị của bị cáo xâm phạm đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông V, ông Q1, cơ quan nơi các ông này công tác. Ông V, ông Q1 bị bội nhọ khi đang thực thi nhiệm vụ tại cơ quan Nhà nước. Bị cáo có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không chỉ ảnh hưởng đến ông Q1, ông V mà còn liên quan đến cơ quan bảo vệ pháp luật, ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước thông qua mạng xã hội.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của bị cáo gây ra để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi nhận thức và nhận thấy được sai phạm của mình, thành thật khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mình gây ra.

Trong quá trình công tác, bị cáo đã có nhiều thành tích như:

Bằng chứng nhận giải thưởng Báo chí vì sự nghiệp Đại đoàn kết Dân tộc do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng ngày 05/11/2008;

Bằng chứng nhận tác phẩm "Khắc tinh của đinh tặc" đạt giải khuyến khích do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 05/11/2008;

Chứng nhận của Ban tuyên giáo Trung ương ngày 25/12/2009 đại giải B cuộc thi "Báo chí tuyên truyền về An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2009";

Huy chương bạc tác phẩm "Khắc tinh của tham nhũng" do Tổng Cục chính trị - Quận đội nhân dân Việt Nam ngày 17/8/2009;

Giấy chứng nhận đạt giải Khuyến khích tác phẩm "Người ghi hình lâm tặc phà rừng" do Hội đồng giải báo chí Quốc gia ngày 10/6/2009;

Giấy chứng nhận đạt giải C tác phẩm "Hãi hùng công nghệ trồng rau muống" do Hội đồng giải báo chí Quốc gia ngày 16/6/2011;

Giải báo chí Thanh niên giải A báo chí Báo Thanh niên năm 2011 ngày 30/12/2011 với tác phẩm: Tinh luyện dầu ăn bằng chất tẩy rửa - Bí ẩn dầu không mùi; Giải báo chí Thanh niên giải Khát vọng báo chí Báo Thanh niên năm 2011 ngày 30/12/2011 với tác phẩm: Loạt bài công nghệ dầu bẩn, rau muống, hành phi… con bạc Việt, phối hợp phá án với công an qua các bài viết;

Giấy chứng nhận đạt giải B tác phẩm "Tinh luyện dầu ăn bằng chất tẩy rửa" do Hội đồng giải báo chí Quốc gia ngày 16/6/2012;

Bằng khen ngày 11/01/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Trung ương Đoàn năm 2012;

Bằng khen của Bộ tư lệnh Quân khu 7 đã có thành tích xuất sắc trong phối hợp tuyên truyền hoạt động của Lực lượng vũ trang Quân khu 7 trên phương tiện Thông tin đại chúng năm 2013;

Giấy chứng nhận "Chiến sĩ thi đua Trung ương Đoàn năm 2012" do Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ngày 11/01/2013;

Giải báo chí Thanh niên giải A báo chí Báo Thanh niên năm 2013 ngày 23/01/2013 với tác phẩm: Loạt bài Cảnh sát trật tự cơ động "Làm Luật" - Ngã giá ngay tại trụ sở; Giải C báo chí Báo Thanh niên năm 2013 với tác phẩm: Loạt bài Hãi hùng cà phê đểu;

Giải báo chí Thanh niên giải Khát vọng Báo Thanh niên năm 2013 ngày 24/7/2013 với tác phẩm: Loạt bài điều tra "Nạo vét sông Thị Vải: Sự mờ ám kinh tởm";

Giấy chứng nhận tác phẩm Loạt bài "Nạo vết sông Thị Vải: Sự mờ ám kinh tởm" do Hội đồng giải báo chí Quốc gia ngày 10/6/2014;

Thư khen của Tổng Cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm ngày 18/4/2014 đã chủ động thu thập Thông tin phản ánh dấu hiệu tiêu cực tham nhũng ở Tổng công ty bảo đảm an toàn Hàng hải miền Bắc và miền Nam cung cấp cho Tổng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm để phục vụ công tác đấu tranh tội phạm về tham nhũng;

Giấy khen của Tổng Cục cảnh sát phòng, chống tội phạm ngày 19/5/2014 đã có thành tích xuất sắc trong việc thu thập Thông tin phản ánh dữ liệu tiêu cực tham nhũng xảy ra tại Tổng công ty đảm bảo an toàn Hàng hải miền Bắc và miền Nam, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội;

Giấy chứng nhận do Khoa Báo chí - Học viện Báo chí và tuyên truyền và Ban chủ nhiệm Dự án Báo chí điều tra P34 chứng nhận ngày 30/11/2014;

Giấy chứng nhận tác phẩm Loạt bài: Vào lò làm thực phẩm chức năng: Tận thấy công nghệ siêu bẩn do Hội đồng giải báo chí Quốc gia ngày 13/6/2016;

Bằng khen của Trưởng Ban nội chính Trung ương ngày 11/4/2017 đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác phòng, chống tham nhũng;

Giải nhì tác phẩm: Những bất ổn quản lý đất đai, xây dựng ở Bình Chánh do Hội nhà báo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/6/2019;

Giải nhì tác phẩm: Ma trận nhớt giả đội lốt các thương hiệu nổi tiếng do Hội nhà báo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/6/2019;

Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/11/2019 đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác năm 2019;

Gia đình bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Văn P được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì do Viện Thi đua khen thưởng Nhà nước và Huân chương kháng chiến hạng Ba do Hội đồng Nhà nước; Huân Chương chiến thắng do Chủ tịch nước tặng đã có công lao trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; Giấy chứng nhận đeo kỷ niệm Kháng chiến.

Bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội, có bệnh Polyp túi mật; suy nhẹ van tĩnh mạch khoeo chi dưới 2 bên và Viêm mũi xoang dị ứng bội nhiễm (J34).

Bị cáo có thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội tại cơ quan điều tra và cấp sơ thẩm, tuy cho rằng không phạm tội như đã truy tố nhưng Tòa án cấp sơ

thẩm không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo cho bị cáo là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, với sự chuyển biến về mặt nhận thức của bị cáo, nhận thấy được sai phạm của mình, thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; những thành tích của bị cáo đạt được trong thời gian qua, thời gian tham gia quận đội, chưa có tiền án, tiền sự và truyền thống gia đình cách mạng của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét xử bị cáo ở mức đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Hoài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị y án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Ý kiến của các người bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài N. Sửa án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 331; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N**: 02 (Hai) năm tù về tội "Lợi dụng các quyền tự do dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân". Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2022/HS-ST ngày 05/4/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương